

Bản án số: 20/2022/HS-ST
Ngày 23/02/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Vũ Thị Hảo

- Bà Hoàng Thị Hồng Quyên

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Vũ Huy Anh – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Tất Bắc – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2022 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 174/2021/TLST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 168/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2022/HSST-QĐ ngày 11 tháng 01 năm 2022 và Thông báo về việc mở lại phiên tòa số 50/2022/TB-TA ngày 08 tháng 02 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. **Trần Chế L**, sinh năm 1988, tại: Đồng Nai; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 1, xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn N (còn sống) và bà Nguyễn Thị Hồng P (còn sống); tiền án: Không; tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 24/02/2011 bị Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai quyết định đưa vào Trung tâm Giáo dục Lao động – Xã hội Đồng Nai để chữa bệnh tập trung bắt buộc, thời hạn 24 tháng, đến ngày 23/3/2013 chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt giữ từ ngày 17/7/2021, chuyển tạm giam từ ngày 24/7/2021 cho đến nay (Có mặt).

2. **Huỳnh Văn K**, sinh năm 1982 (Tên gọi khác: Be), tại: Đồng Nai; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp L, xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không;

quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn K (đã chết) và bà Phạm Thị L (còn sống); có vợ tên Hồ Thị Thu T và 03 con; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 03/7/2009 bị Công an huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đá gà ăn tiền.

+ Ngày 08/10/2010 bị Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai quyết định đưa vào Trung tâm Giáo dục Lao động – Xã hội Đồng Nai để chữa bệnh tập trung bắt buộc, thời hạn 24 tháng, đến ngày 03/11/2012 chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt giữ từ ngày 17/7/2021, chuyển tạm giam từ ngày 24/7/2021 cho đến nay (Có mặt).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Chị Hồ Thị Thu T, sinh năm 1985

Địa chỉ: ấp L, xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 20 phút ngày 17/7/2021, trong quá trình tuần tra kiểm soát phòng, chống dịch bệnh Covid – 19, Công an xã Phú Lý, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai phát hiện Huỳnh Văn K điều khiển xe mô tô biển số 60B9-350.53 có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe lại để kiểm tra. Lúc này, K ném 01 bịch nilong xuống đất. Kiểm tra bịch nilong nói trên, lực lượng công an phát hiện bên trong có 03 bịch nilong màu đỏ, mỗi gói nilong đều chứa chất bột màu trắng (nghi là ma túy).

Quá trình điều tra, xác định nguồn gốc ma túy như sau: Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 17/7/2021, Trần Chế L điều khiển xe mô tô tới nhà Huỳnh Văn K, rủ K ra huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai để mua ma túy về sử dụng thì K đồng ý. K dùng xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển số 60B9-350.53 chở L đến khu vực nhà thờ “Thanh Hóa” thuộc xã Hố Nai 3, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai để gặp một người tên Cu Lì (không rõ nhân thân, lai lịch). L đưa cho Cu Lì 600.000 đồng để mua 03 gói nilong màu đỏ chứa ma túy được bọc trong 01 bịch nilong màu trắng. Sau khi mua được ma túy, K chở L về xã Phú Lý, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai để tìm nơi sử dụng. Khi đến khu vườn cây bạch đàn gần cầu Sông Mây, thuộc xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom thì L và K lấy một phần từ bịch ma túy ra để chia nhau sử dụng. Số ma túy còn lại L đưa cho K giữ.

* Tang vật thu giữ:

+ 01 xe mô tô, biển số: 60B9-350.53

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 của Trần Chế L.

+ 01 bịch nilong, bên trong có 03 gói nilong màu đỏ, trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng (nghĩ là ma túy).

* Cơ quan cảnh sát điều tra đã xử lý tang vật:

- Xe mô tô biển số 60B9-350.53: Theo Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ thì xe mô tô biển số 60B9-350.53 do Huỳnh Văn K là chủ sở hữu. Chị Hồ Thị Thu T và bị cáo trình bày đây là xe thuộc sở hữu của chị T, do chị T chưa có bằng lái xe, không tiến hành đăng ký được nên nhờ Khoa đứng tên thay.

Tại Kết luận giám định số 1518/KLGD-PC09 ngày 22/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu chất bột màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,5873 gam, loại Heroin (Heroine).

Quá trình điều tra cũng như quá trình xét xử, các bị cáo không có ý kiến gì về Bản kết luận giám định của Công an tỉnh Đồng Nai.

Đối tượng tên Cu Lì có hành vi mua bán ma túy nhưng chưa xác định được họ tên, địa chỉ. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Cáo trạng số 05/CT-VKSVC ngày 22/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai truy tố các bị cáo Trần Ché L và Huỳnh Văn K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu phát biểu luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, các Điều 17, 38, 47, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) tuyên bố các bị cáo Trần Ché L và Huỳnh Văn K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

+ Xử phạt bị cáo Trần Ché L mức án tù 16 (mười sáu) đến 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/7/2021.

+ Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn K mức án tù 14 (mười bốn) đến 16 (mười sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/7/2021.

- Xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định.

+ Trả lại cho chị Hồ Thị Thu T: 01 xe mô tô biển số 60B9-350.53.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105.

- Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nói lời sau cùng:

- Bị cáo L: Bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ, để bị cáo sớm về giúp đỡ mẹ.

- Bị cáo K: Bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ, để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, đã có đủ cơ sở kết luận:

Vào lúc 19 giờ 20 phút ngày 17/7/2021, tại Ấp 4, xã Phú Lý, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai, Trần Chế L cùng Huỳnh Văn K có hành vi tàng trữ trái phép 0,5873 gam ma túy loại Heroin (Heroin), mục đích sử dụng.

Các bị cáo L, K đã cất giấu trái phép chất ma túy có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam nên hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý công cộng các loại chất cấm của Nhà nước. Do đó, cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, răn đe đối với các bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm nói chung.

Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn. Bị cáo L là người rủ rê, thực hành; bị cáo K là người tích cực chuẩn bị phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo L phải chịu trách nhiệm cao hơn bị cáo K.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 mẫu vật còn lại sau giám định đã được niêm phong số 1518/KLGD-PC09 tên đối tượng Trần Chế L (1988), Huỳnh Văn K (1982) niêm phong ngày 22/7/2021 có chữ ký Giám định viên Cao Đình Chung và đại diện cơ quan CSĐT Phạm Quốc Luận.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 bị cáo dùng liên lạc để mua ma túy, cần phải tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- 01 xe mô tô biển số 60B9-35053: Trả lại cho chị Hồ Thị Thu T.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai).

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Kiến nghị Cơ quan nhà nước có thẩm quyền tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ để xử lý đối với đối tượng Cu Lì theo quy định của pháp luật.

[8] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; các Điều 17, 38, 47, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106, 136, 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố bị cáo Trần Chế L, bị cáo Huỳnh Văn K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Xử phạt:

- Bị cáo Trần Chế L 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/7/2021.

- Bị cáo Huỳnh Văn K 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/7/2021.

2. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 mẫu vật còn lại sau giám định đã được niêm phong số 1518/KLGD-PC09 tên đối tượng Trần Chế L (1988), Huỳnh Văn K (1982) niêm phong ngày 22/7/2021 có chữ ký Giám định viên Cao Đình Chung và đại diện cơ quan CSĐT Phạm Quốc Luận.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105.

- Trả lại cho chị Hồ Thị Thu T: 01 xe mô tô biển số 60B9-35053.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Chế L, Huỳnh Văn K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Hồ Thị Thu T có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện Vĩnh Cửu;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hồng Nhung